TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/12/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quốc Tuấn;
2. Ông Vũ Mạnh Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 giữa các đ□ơng sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1963, có mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
2. Bị đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Ông (Nguyễn Thành T) và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mạo Khê (Nay là phường Mạo Khê), thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 28/01/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 2, phường M, thị xã Đ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã được gia đình động viên hòa giải nhiều nhưng không có kết quả. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được,

nếu tiếp tục kéo dài không thể đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 18/8/1992, đã thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 282/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2018, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành T với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tống đạt và niêm yết theo đúng thủ tục tố tụng dân sự. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H không có mặt để tham gia gia tố tụng tại Tòa án. Cho nên, xác định bà H cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Hiền đã đến mức trầm

trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về án phí:*

Ông Nguyễn Thành T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Thành Tâm được ly hôn bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003342 ngày 15/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND phường Mạo Khê (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam